

Móng Vuốt Sư Tử

**Trần Hồng Văn phóng tác*

Này anh bạn trẻ kia ơi, bạn có biết thế nào là sợ hãi không? Thoạt tiên, bạn không bị phiền nhiễu gì cả. Nó vẫn hiện diện ở đó, nhưng bạn nghĩ là sẽ xua đuổi nó đi được. Rồi bạn cố gắng không thêm nghĩ tới, nhưng nó lại chọt đến thật bất ngờ, giống như bắn tĩa vậy. Bạn lại cố xua đuổi nó và tin là có thể thoát khỏi. Bạn thấy như vui mừng. Và rồi như đứng trong một căn phòng có rất nhiều tấm gương, nó sẽ nhìn bạn với con mắt từ trăm góc cạnh, bạn không thể quay mặt đi đâu được, bạn luôn luôn nhìn thấy nó, mãi mãi và mãi mãi ... Bạn sẽ không bao giờ thoát khỏi nó lần nữa!

Tôi đọc hàng tin trên tờ báo về cái chết của Guardian. Thành linh tôi nhớ đến giọng nói và lời xưng tội lạ lùng của ông ta. Giọng nói đó thật thanh nhã, vang ròn và lời cuốn vì đã được huấn luyện về tài hùng biện của một thầy giảng hoặc đôi khi có sự khéo léo mềm dẻo của một tu sĩ. Khi tôi đến thăm, ông không còn mặc áo nhà tu nữa. Khi đó, ông đang ngồi gần bến phà, dưới một gốc cây mà nửa ngọn chim dưới nước. Chiếc áo sơ mi màu trắng mua lại đã hoen ố, chiếc quần dài với hai đầu gối đã sờn và chiếc mũ rộng vành được cất lại một cách vụng về. Khuôn mặt khô cứng, râu ria tua tủa trái hẳn với nét tao nhã trước kia. Ngày nào cũng vậy, ông ta ngồi đó cho tới khi những tia nắng chiều tắt hẳn, mắt lúc nào cũng nhìn xuống dòng nước với những vết dầu xanh tím loang loáng mỗi khi một chiếc tàu chạy qua. Và chỉ có một con chó làm bạn, con chó có bộ lông bờm xồm lúc nào cũng như giận dữ, sẵn sàng lao tới đăm hành khách mỗi khi chiếc phà đi ngang qua, nhưng lại lùi nhanh khi nghe tiếng quát tháo của người nào đó.

Một buổi chiều, chúng tôi ngồi bên nhau và ông ta chậm rãi kể cho tôi nghe câu chuyện về cuộc đời mình. Tôi tự hỏi tại sao ông ta lại kể cho tôi nghe, mà tôi cũng không biết là câu chuyện có thực không, nhưng có điều là chẳng bao giờ tôi quên được.

Câu chuyện đó như sau:

Sau chiến tranh, tôi không còn ở Budapest nữa. Các cha bề trên cho rằng thuyên chuyển tôi về một tỉnh xa xôi hẻo lánh thì có lợi cho tôi hơn. Các cha nghĩ là tại đây tôi sẽ sống những tháng năm còn lại của cuộc đời mà không bị ai để ý tới. Tôi đã ngoài 70 tuổi rồi, chẳng còn sống được bao lâu, hơn nữa sức khỏe cũng không còn như xưa. Tỉnh lỵ nhỏ này với nhiều nhà thờ cùng với những con phố cong queo là một nơi lý tưởng để dưỡng già.

Tôi chấp nhận giải pháp này, nhưng phải thành thực nói với anh bạn là không dễ dàng cho tôi và cũng không tránh khỏi cay đắng. Tôi như thế này mà phải sống trong một tình lý nhỏ xíu như vậy sao. Niềm kiêu hãnh chỉ là chiếc roi trừng phạt đầy gai của thượng đế. Mà tôi cũng không bao giờ không kiêu hãnh với chính tôi cả.

Tôi nhớ rất rõ từng giây phút buổi chiều hôm đó, một buổi chiều cuối đông. Từ đó mới lo sợ bắt đầu mà tôi vừa nói với anh bạn đó. Vào giai đoạn cuối khi không còn cách nào chống lại nó nữa, bạn nên đầu hàng. Thật là một điều đau buồn khi phải thú nhận là có cái gì đó mạnh hơn cả chúng ta, mạnh hơn cả ý chí nữa. Có cái gì đó trong chúng ta vượt trên cả ý chí và nó lấy đi tất cả những gì ta có, ngay cả niềm kiêu hãnh, niềm tự hào.

Buổi chiều hôm đó khi tôi vừa nghe vài lời xưng tội tại nhà tế bần thì một thầy dòng được gửi tới nói với tôi là phải nhanh chóng trở về gấp vì có hai viên cảnh sát từ Budapest tới và muốn gặp tôi. Tin này làm tôi không ngạc nhiên mấy. Kể từ khi quân đội đồng minh trao trả Imre Hanzély cho nhà cầm quyền Hung Gia Lợi, tôi biết là đã tới lúc rồi. Tôi vội vã kết thúc buổi xưng tội mặc dù mới chỉ được phân nửa số người thôi. Tôi chạy sau thầy dòng dọc theo dãy hành lang tràn ngập mùi canh bắp cải, một vài người thấy tôi đi qua thì cúi rạp đầu kính cẩn chào. Dĩ nhiên họ làm như vậy, nhưng tôi là cái gì đối với họ? Bây giờ tôi chỉ là một lão già Guardian buồn bã, hèn hạ mà thôi. Nhưng đã có một thời, những ngày huy hoàng xa xưa ... Tôi đã từng là một thầy giảng lừng danh, là tác giả cuốn kinh rất phổ biến "*Hãy cầu nguyện Thiên Chúa*", là thầy dạy học và cha linh hồn của Imre Hanzély. Dĩ nhiên họ kính cẩn cúi đầu chào là phải.

Tôi hồi hải, phía sau là tiếng dép lẹp xẹp của thầy dòng chạy theo. Tôi cố gắng không nghĩ gì cả, hoặc là cố gắng xóa nhòa những ý nghĩ trong đầu cũng như xưa đuổi chúng đi. Tôi cố nhận thức thế giới chung quanh lúc đó. Chiếc sân bần thiu, những cây keo trụi khẳng khiu, những căn nhà tranh đầy mùi nước tiểu, những cột khói bốc lên từ những ống khói, và chúng tôi cắt ngắn con đường bằng cách chạy băng qua những đồng tuyết hãy còn để lại vào những ngày tháng Ba này để hướng về phía tu viện. Màn đêm đã phủ xuống. Khi gần tới tu viện, một chiếc xe tuần tiễu quân đội Nga chạy vút qua theo hướng ngược chiều. Rồi qua khỏi nhiều dãy nhà lộn xộn lụp xụp, chúng tôi về tới nơi. Một chiếc xe jeep cảnh sát đậu ngay trước cửa và một viên cảnh sát mặc đồng phục đứng bên cạnh. Thầy dòng đi với tôi vội vã tiến lên trước bấm chuông, phải một lúc sau thầy Jacint nhỏ nhắn, có chiếc đầu hói mở cửa. Nhìn thấy tôi, thầy lên tiếng với giọng nói đầy sợ hãi:

- Mau lên cha Guardian. Họ rất nóng nảy.

Dù biết trước lý do tại sao họ lại đi kiểm tôi nhưng tôi cũng hồi hải đi vào trong nhà.

- Họ muốn gì?

- Họ bảo là chỉ nói với cha thôi, thưa cha Guardian.

Rồi với dáng điệu kinh hoàng, thầy chỉ ra phía ngoài phố:

- Họ tới đây bằng xe hơi.

Tôi đi thẳng tới phòng đợi nơi khách khứa ngồi chờ. Tôi không nhìn quanh nhưng thắm ướt ngón tay trong bình nước thánh. Hai viên cảnh sát đứng lên khỏi ghế, người lớn tuổi hơn tự giới thiệu:

- Thiếu Tá Cảnh Sát Hamory, thưa có phải là cha Guardian không?

- Xin mời ngồi.

Với dáng điệu bình tĩnh như không có gì xảy ra, tôi gạt đầu ra hiệu cho thầy Jacint mang bình rượu nho và mấy chiếc ly ra.

- Tôi có thể làm gì cho quý ông?

Viên Thiếu Tá cũng như viên Trung Úy vẫn đứng thẳng.

- Xin lỗi cha, chúng tôi rất vội. - Giọng nói của hắn nhỏ, sắc và có vẻ hơi gắt, đó cũng là giọng nói của những kẻ đã từ lâu quen vâng lời nhưng bây giờ đang tập tành ra lệnh.

Tôi đã quá quen thuộc với loại người này nên không lấy làm lạ lắm. Tôi đã từng là chỉ huy trưởng tuyên úy quân đội. - Chúng tôi muốn đưa cha trở lại Budapest, thưa cha.

Với một lòng tự tin một cách lạnh lùng, tôi hỏi:

- Các ông muốn bắt tôi, phải không?

- Imre Hanzély sẽ bị xử tử vào sáng mai. Hắn muốn nói chuyện với cha trong đêm nay, thưa cha. Ủy viên công tố đã chấp thuận lời yêu cầu này.

- Đơn xin ân xá cũng đã bị bác?

- Vâng.

Đầu óc như trống rỗng, tôi vuốt lại tấm khăn trải bàn đan tay. Imre Hanzély không được ân xá, hắn sẽ bị xử tử và chỉ còn lại một đêm nữa thôi. Tất cả như một tiếng thờ dài trong cõi hư vô, như thể một kẻ nào đó mà tôi chưa từng quen biết đang hấp hối cho gọi tôi, mong được tôi cứu vớt ra khỏi móng vuốt của con sư tử. Tôi liên tưởng tới Imre Hanzély, một vị bộ trưởng đang đứng trước mặt tôi, đôi mắt sáng quắc, khuôn mặt dài như chim ó luôn luôn sẵn sàng tấn công hay biện bạch. Khuôn mặt đó quá thân thương đối với tôi. Tôi gặp hắn lần cuối tại Budapest trước khi biến cố xảy ra, sau đó chỉ nhìn thấy hắn qua báo chí - thân hình gầy còm, hốc hác và đen đui. Tôi nhớ rõ một tấm hình đã làm tôi thật bức mình, tấm hình này chụp hắn đứng bên một chiếc phi cơ chiến đấu, khoác chiếc áo choàng, đầu trần, hai tay bị còng ngược ra phía sau.

Tôi nói với hai người cảnh sát.

- Tôi sẵn sàng ra đi.

Hai người có vẻ mừng vì không phải cắt nghĩa thêm cho tôi hiểu và thấy tôi hài lòng về những điều tôi cần biết. Thầy Jacint mang bình rượu và ly ra, nhưng tôi lại vẫy tay ra hiệu không cần thiết nữa. Tôi nói với thầy gọi cha Honor, cha phụ tá, lên phòng. Tôi yêu cầu hai viên cảnh sát hãy để tôi dọn dờ cha phụ tá ít điều trước khi ra đi, tôi có cảm giác là sẽ không sống sót sau chuyến đi Budapest lần này.

Viên Thiếu Tá nói:

- Chúng tôi sẽ đợi cha dưới chân cầu thang.

- Tôi sẽ xuống liền.

Tôi không hiểu làm sao mình lại có thể trèo lên tới được căn phòng nữa. Tôi chỉ nhớ ra là tôi bước những bước thật dài và thật bình tĩnh. Rồi ở trên lầu giữa bốn bức tường trắng, mọi việc như rơi mù hắt lên, mọi vật như hiểu được câu chuyện. Tôi thấy ngọt ngào thật khó thở, tay phải nắm thật chặt lấy chiếc ghế để khỏi bị ngã gục xuống sàn nhà. Ngoài kia là chiếc nóc nhà phủ đầy tuyết, ngọn đèn pha từ đỉnh tháp của trụ sở Trung Ương Xô Viết đang quét từng đợt. Tôi không mở đèn lên vì không còn hơi sức làm một việc nhẹ nhàng đơn giản như thế. Tôi đứng yên trước bàn viết, từ từ lấy lại

bình tĩnh. Tia đèn pha xuyên qua cửa sổ chiếu vào tấm hình của Imre Hanzély hồi còn bé. Tôi không cần phải nhìn vào tấm hình mà vẫn thấy rõ ràng: nó mặc bộ đồ lính thủy tay cầm chiếc vòng, đang đứng đối diện với tôi như một linh hồn tội lỗi. Nó tặng tôi tấm hình này khi tôi mới tới lâu đài nhà Hanzély lần đầu để nhận chức thầy giáo. Trên bức hình, đứa bé đề tặng với nét chữ nguệch ngoạc thật lớn: "Thân tặng thầy giáo yêu mến, Imrus". Nét chữ viết tay nguệch ngoạc bản thảo này giữ nguyên không thay đổi mấy ngay cả sau khi hấn lớn lên, trở thành giáo sư đại học và sau này là bộ trưởng nữa.

Tôi đứng yên trong căn phòng ẩm thấp, lạnh lẽo, không lò sưởi - từ khi bị đẩy về đây, tôi không được phép dùng lò sưởi ngay cả mùa đông - và đợi. Tôi thực sự không hiểu tại sao. Có lẽ mọi việc xảy ra đều không thực, đó chỉ là một lỗi lầm? Ngày mai Imre sẽ không bị xử tử và chiếc xe jeep không đợi ở dưới kia, đó chỉ là chiếc xe chở tội nhân, chở cả tôi đi nữa và tôi sẽ bị xử tử. Đang cố tập trung tư tưởng thì một giọng nói làm tôi giật mình:

- Việc gì vậy, thưa cha Guardian?

Khi cha Honor, phụ tá của tôi bật đèn lên, cha nhìn tôi chùng chùng, sau này cha thuật lại là khi đó cha không nhận ra được tôi nữa vì lúc đó với chiếc mũ lớn và dài, chiếc miệng khô nứt nẻ, trông tôi giống như một xác chết để trong nhà mồ vậy.

- Không có gì cả - Tôi trả lời, cha Honor nói đúng, xác chết bây giờ nói chuyện với cha đây. - Tôi phải đi Budapest và trưa mai sẽ trở về. Tôi gọi cha lên đây để nhờ cha xử lý mọi việc trong thời gian tôi vắng mặt.

Hai viên cảnh sát vẫn đợi tôi dưới lầu, họ đứng cạnh bức tượng màu sắc lờ lợt nhạt nhẽo, đó là tượng người sáng lập ra dòng tu này mà tôi chẳng bao giờ ưa cả. Tôi đi thẳng ra chiếc xe jeep. Cơn gió lạnh cắt da. Tôi chụm chiếc mũ lên đầu và luồn hai bàn tay vào trong cánh áo. Tôi cầu nguyện, nhưng một lúc sau lại nhận thấy mình chẳng cầu được câu nào. Có quá nhiều điều làm tôi phải nhớ tới.

Hấn sẽ bị xử tử! Hấn sẽ bị xử tử! Câu nói này chứa chất đầy áp trong trí tôi. Chỉ một câu này thôi cũng có thể thay thế cho toàn thể những lời cầu nguyện nhạt nhẽo và dài dằng dằng chẳng bao giờ dứt, lập đi lập lại như vẹt. Với một lời đơn giản này có thể mang hấn lại gần tới sự cứu rỗi rồi.

Và tôi thấy hấn, tiếp tục nhìn thấy hấn!

Anh bạn hỏi tôi đã quen Imre Hanzély bao lâu rồi ư? Tôi gặp hấn tại lâu đài gia đình Hanzély ở Fácános Puszta khi hấn mới được 6 tuổi. Buổi sáng hôm đó, không trước bữa ăn trưa bao lâu thì tôi đến. Được phong chức vào mùa xuân năm trước, tôi còn quá vụng về, không một chút kinh nghiệm, lóng ngóng và xa lạ với lối sống ngoài đời và dĩ nhiên là có rất nhiều giấc mộng to lớn. Không biết vì sao mà gia đình đó được cho tin sai lạc về ngày giờ đến của tôi nên không đưa xe ra đón. Tôi phải đi bộ từ bến xe tới lâu đài đó một mình, tay cầm chiếc dù và chiếc va li nhỏ. Có một chiếc hồ cá với bức tượng thần Neptune phun nước tại sân trước lâu đài. Bên một phía bờ, một cậu bé mặc bộ đồ tắm nằm xấp đang cố thổi chiếc thuyền nhỏ xíu về hướng pho tượng. Đó là lần đầu tiên tôi gặp Imre Hanzély.

Tôi đứng bên cạnh cậu bé nhìn nó, rồi ngồi xổm xuống, thổi đưa với nó. Chúng tôi không nói với nhau câu nào, nhưng cố xem ai dài hơi hơn ai. Dĩ nhiên là tôi thắng.

Chiếc thuyền con xoay theo chiều dòng nước phun ra bởi tượng Neptune. Cậu bé đứng lên nhìn tôi. Đó là lần đầu tiên tôi nhìn đôi mắt của hắn, đôi mắt màu đen, sâu, sắc và đầy nghi ngờ. Nó hỏi:

- Có phải ông là thầy giáo mới không?

Tới bữa trưa, tôi được cho ngồi ngay bên cậu bé. Căn phòng ăn tựa như phòng hội lớn với những chiếc cột to xây bằng đá cẩm thạch, chiếc lò sưởi lớn kiểu hoàng gia và trên trần nhà là những bức họa của Maulbertsch, những cảnh thần thoại với màu sắc nhạt và có bọt nổi. Trên bàn ăn đầy những chén đĩa, hoa và rất nhiều người lạ mặt. Tôi chỉ nhìn vào đĩa thức ăn của tôi, tai phải chăm chú vào câu chuyện của mọi người xem họ nói gì và xem có nhận biết ra ai trong số khách khứa kia không. Với món súp, tôi không bị trở ngại nào cả, tôi hiểu là phải dùng chiếc thìa lớn. Còn hàng tá nĩa và dao kia thì sao? Tôi chưa từng được ai dạy cho cách ăn uống như thế này cả. Chỉ có cậu bé để ý thấy sự lúng túng của tôi, lúc đó tôi đang ngênh cổ xem những người khách kia sử dụng muỗng nĩa ra sao.

- Cái này này. - Cậu bé đẩy một chiếc nĩa vào tay tôi.

Tôi trả lời:

- Cám ơn.

Tôi mỉm cười với nó, mặt đỏ bừng. Imrus cười lại. Có lẽ đây là lần đầu tiên chúng tôi liên kết với nhau để đến bây giờ tôi lại phải đi giữa đêm lạnh giá trên chiếc xe jeep này. Sự hiện diện của tôi chẳng phiền ai cả, tôi chỉ là một ông thầy tu, một thầy tu địa phương, chẳng khác gì một người tôi tớ đứng hầu bàn vậy thôi.

Sau bữa ăn, tôi cầm tay cậu bé đi lên phòng nó. Bởi vì cậu ta là đứa con trai độc nhất, bạn có thể tưởng tượng ra căn phòng đó phải như thế nào rồi. Đó là một nơi thần tiên đầy những đồ chơi. Tôi chưa từng tiếp xúc với lớp người giàu sang như vậy, ngay cả với trẻ con. Tôi cảm thấy một sức nặng vô hình nào đó đè lên tôi. Làm sao mà tôi dám nhận lấy trách nhiệm giáo dục cho con một gia đình như thế này được? Rất khó mà mở miệng nói với nó được.

Imrus phá tan bầu không khí im lặng. Nó cầm hai chiếc bút chì giữa các ngón tay:

- Thầy nhìn đây. Đây là cách cầm dao và đĩa. Cách này dễ dàng nhất.

Tôi đỏ mặt. Như thế này là làm sao đây? Có phải nó muốn dạy tôi không? Một lần nữa, tôi nói "cám ơn" với nó.

Chiếc xe thỉnh linh ngưng lại. Tôi mở mắt ra. Chúng tôi đã tới ranh giới tỉnh Obuda. Ánh đèn của thành thị chiếu sáng hơn. Một người lính Hung và một người lính Nga đứng tại cổng gác. Viên tài xế la lớn:

- Cảnh sát.

Tôi nhìn xuống chiếc đồng hồ đeo tay. Viên thiếu tá ngồi hút thuốc im lặng bên cạnh. Lúc này, hắn quay sang tôi nói lễ phép:

- Chín giờ. Bây giờ chắc hẳn đã được chuyển sang phòng đợi rồi.

Một lúc sau với một sự cố gắng lắm tôi mới thốt lên:

- Khi nhận được tin đơn ân xá bị từ chối thì hẳn có nói gì không?

- Người ta bảo là hẳn chỉ cúi đầu thôi.

- Tôi nghĩ là vậy.

Câu trả lời của viên thiếu tá không làm tôi ngạc nhiên. Hắn luôn luôn như vậy. Tôi muốn đi ngay bây giờ để hỏi xem hắn muốn gì. Nhưng tại sao lại hỏi? Hắn sẽ không để cho tôi nói hết câu là tôi muốn biết gì. Khi mới được chuyển về Budapest, ý nghĩ đầu tiên của tôi là đến gặp hắn nhưng các cha bề trên không cho phép tôi làm như vậy. Các cha nói là làm như vậy sẽ không những chỉ gây nguy hiểm cho một mình tôi mà thôi. Bây giờ thì tôi lại được triệu tới.

- Máy giờ thì bắt đầu hành quyết?

- Sáu giờ. Cha đã dự buổi hành quyết bao giờ chưa?

Tôi ngập ngừng một chút:

- Chưa, hắn bị treo cổ à?

- Không. Với lòng nhân đạo hắn sẽ được xử bắn.

Lòng nhân đạo? Được xử bắn?

- Có phải chịu đau đớn lâu không?

- Không nói trước được, vả lại còn tùy theo từng người.

Chúng tôi chạy qua cây cầu rồi ngừng trước một căn nhà cổ kính cũ kỹ có hàng rào kẽm gai vây quanh. Tôi nhận ngay ra bức tường màu đỏ có những khung cửa sổ cao và hẹp của một nhà tù. Viên thiếu tá nhảy ra khỏi xe, nói với tôi:

- Cha theo tôi.

Giống như một người tù, tôi lầm lũi đi sau hắn và viên trung úy theo sau. Mắt tôi chăm chú vào sân nhà tù, đằng kia là một bức tường lỗ chỗ những dấu đạn. Sáng sớm ngày mai Imre sẽ phải đứng tại đây và tôi cũng đứng gần đâu đây. Rồi chúng tôi đi lên lầu hai. Dãy hành lang tối mù với hàng cửa hai bên, một cuộc hành trình như chẳng bao giờ chấm dứt, rồi tới cánh cửa sau chốt và người cai ngục cuối cùng.

- Xin mời vào.

Viên cai ngục chào tôi rồi bước ra ngoài. Khi cánh cửa đã khép kín, tôi đứng đối diện với Imre. Ngồi trên giường, lưng tựa vào tường, phía trên cao có chiếc cửa sổ với những song sắt, hắn mặc chiếc quần kaki vàng nhạt và chiếc áo khoác ngoài, tay đặt trên chiếc chăn màu xám. Chúng tôi nhìn sửng nhau một lúc mà không nói được lời nào. Tôi phải nói gì với hắn đây? Tôi im lặng như lần đầu tiên gặp cậu bé đang nằm dài bên cạnh chiếc hồ cá vậy. Giờ đây, hắn là kẻ đang chờ chết.

Rồi, Imre mỉm cười đứng dậy, dang hai tay ra:

- Chào Kornel.

Tôi cầm lấy tay hắn, bàn tay gầy guộc, dài như móng vuốt của con sư tử. Khuôn mặt có quá nhiều nét gian truân sau những biến cố trong vài chục năm qua.

- Ông không nói gì cả à? Tôi có thay đổi nhiều không?

- Anh vẫn như xưa.

- Ông tha thứ cho tôi nhé.

- Tôi? Tha thứ cho anh?

- Yêu cầu ông tới đây vì tôi muốn sống với ông đêm cuối cùng này cho tới sáng. Xin lỗi cho tôi nằm xuống nhé.

Tôi ngồi xuống bên cạnh hắn. Phải nói với hắn điều gì đây? Tôi sẽ an ủi hay khuyến khích hắn đây? Bây giờ tôi đang ngồi bên cạnh hắn, một người bạn, người cha

tin thần, một thầy dạy học hay là một kẻ tòng phạm? Hắn đã gọi tôi tới đây để được an ủi và tôi đã tới nhưng ngược lại tôi cũng chính là người cần được an ủi.

- Anh đau à?

- Thận. Luôn luôn đau. Tôi bị đau thận từ vài chục năm rồi nhưng không có thì giờ nghĩ tới nó. Bây giờ cơn đau lại nổi lên, đôi khi tôi thấy rất đau muốn phát khùng lên được - Khuôn mặt tái ngắt không chút máu mím cười - Nhưng phát khùng lên rồi la hét để làm gì đây?

- Họ có cho anh uống thuốc không?

- Để làm gì? Tôi có thể chịu đựng được cho tới sáng sớm ngày mai mà.

Sáng sớm ngày mai! Chắc là bầu trời khi đó xám ngắt và đầy sương mù. Bây giờ tôi phải làm gì cho hắn? Nếu ngủ, tôi sẽ ngồi bên cạnh và đọc những lời cầu nguyện cho người sắp chết. Nhưng hắn đang sống và cũng chẳng ngủ. Hắn chẳng bao giờ ngủ quá năm tiếng. Có lần hắn nói với tôi: "Tôi tự đặt mình vào trong khuôn khổ như vậy".

- Hồi này anh có ngủ nhiều không?

Hắn cười, nét mặt hơi có vẻ ngượng ngùng:

- Suốt ngày. Cuối cùng rồi cũng được ngủ nhiều chừng nào nếu muốn. Mười giờ, nửa ngày. Tôi không tự đặt mình vào khuôn khổ nữa. Và, ông biết không, điều lạ lùng là tôi hay nằm mơ. Khi họ bắt tôi tại Koszeg thì tôi đang ngủ mơ. Lúc đó tôi đang nằm trên đồng rơm trong một túp lều cũ, bên ngoài có những con bò. Bây giờ thì tôi có thì giờ cho những giấc mơ mà trước kia tôi chẳng hề có.

Đó là một ngạc nhiên cho tôi.

- Anh đi trốn à?

- Lạ lùng lắm phải không? Ông không nghĩ là tôi làm như vậy?

Thình lình hắn ngồi thẳng dậy, hai tay nắm chặt lại để làm dịu cơn đau.

- Không phải là tôi sợ. Không có lý do nào mà sợ hãi hết. Tâm hồn tôi luôn luôn trong sáng và lúc nào cũng hành động theo lý trí - Lần đầu tiên hơn bốn mươi năm, tôi nghe có sự diều cốt trong giọng nói của hắn - Ông hiểu tôi rõ hơn ai hết mà.

Tôi nhìn hắn như thể bị bắt quả tang phạm tội gì đó. Hắn lại cười:

- Đừng nổi giận, Kornel, chẳng có gì sai trái cả. Ông đã ngồi bên cạnh người chết rồi mà. Chỉ có điều khác biệt là tôi chưa chết thôi. Đừng sợ hãi, tôi không yêu cầu ông tới đây để an ủi tôi đâu. Đối với thượng đế, nợ nần của tôi rất sòng phẳng và tôi cũng chẳng có nợ nần gì đối với thế gian này cả. Tôi không hối hận và cũng chẳng có gì để hối hận cả.

Hắn nhảy ra khỏi giường, đi lại trong phòng, hai tay đút vào túi quần. Chỉ có bộ quần áo đang mặc là lố lằng, chiếc áo khoác ngoài với những chiếc khuy hình sừng bò, ngoài ra khi hắn đi lại trong phòng giam này với dáng điệu y hết lúc được chỉ định làm bộ trưởng rồi đến thăm tôi sau buổi lễ tuyên thệ nhậm chức. Khi nghe hắn nói là đã nhận chức vụ mới, tôi ngạc nhiên hỏi: "Bộ trưởng? Làm chi vậy? Anh là một giáo sư đại học rồi, cần gì ...". Hắn không để cho tôi nói tiếp, hầu như la lớn với tôi: "Làm chi vậy à? Chiếc ghế trong trường đại học không đủ cho tôi bay nhảy. Ông nghĩ sao? Tôi sinh ra đời để dạy môn thủy động học cho tới lúc chết à. Tôi muốn nhiều hơn những gì ông muốn, nhiều hơn những gì ông muốn có, đó là quyền lực". Một tia ánh sáng ma quỷ thoáng hiện lên trong ánh mắt hắn. "Tôi chỉ muốn những gì không vượt qua linh hồn tôi

mà thôi, Kornel. Vẫn chưa đủ cho tôi đâu, tôi muốn uy quyền bao trùm lấy mọi người, trên tất cả mọi người, bao trùm cả nước này. Ông có phản đối gì không? Có phải ông đã dạy tôi là không bao giờ được lùi bước cả, luôn luôn đạt hơn cả những gì mà cơ hội đem đến cho mình?". Thành linh hấn cầm lấy cây thánh giá trên bàn rồi nói tiếp: "Người Do Thái đó, đáng cứu thế của loài người, cũng không muốn gì hơn ...". Tôi phẫn nộ ngắt lời hấn: "Sao anh có thể ăn nói như thế được?". Cho đến bây giờ tôi phải thú nhận là lúc đó tôi rất sợ hấn. "Hãy cho là tôi sai đi. Nhưng chính ông đã dạy tôi như vậy, chính ông đã dạy tôi là đời sống chẳng đáng giá nếu không có quyền lực". Hấn thối miên tôi với đôi mắt điều hâu tóa lửa. "Thật vậy mà, ông hãy nhìn thẳng vào mắt tôi đi". Đó là năm trước khi chiến tranh bùng nổ. Bây giờ tôi bắt đầu cảm thấy là quan niệm về quyền lực từ từ đi ngược lại với nhân loại, nhưng tôi không thể nói ngược lại với hấn được. Hấn nói đúng, chính tôi đã dạy hấn như vậy. Bây giờ những ý nghĩ đó trở lại với tôi và tại sao tôi lại không trả lời hấn được. Tôi đã hiểu là tại sao tôi lại lo sợ đến gặp hấn vào đêm cuối cùng này. "Ông luôn luôn tha thứ cho tôi phải không?" Hấn nhướn mắt lên chờ đợi nhưng tôi tránh trả lời hấn:

- Anh có gặp Iren không?
- Không, tôi không muốn gặp cô ấy.
- Ngay cả con gái anh nữa?
- Không người nào hết. Khi tôi bị bắt, họ có theo tới đây, nhưng tôi không cho họ

gặp.

- Vậy tại sao anh lại muốn gặp tôi?

Mạch máu trên thái dương hấn chạy hừng hực.

- Tôi muốn ông chứng minh cho tôi.

- Tôi? Chứng minh cho anh? Chứng minh cái gì? Tôi biết là hấn muốn dồn tôi vào thế bí như hấn vẫn thường làm như vậy.

Hấn ngồi xuống trên một góc bàn:

- Buổi chiều hôm đó tôi làm đúng, ngay cả cách tôi đã làm, bởi vì tôi chỉ có thể nhắm mắt được khi hiểu rõ như vậy. Giờ đây, thật là vô phúc, đó là điều tôi đang lo nghĩ. Chỉ có ông là người độc nhất không bao giờ khuyên can tôi đừng làm điều này, điều nọ. Ông không bao giờ từ chối tôi cả. Tôi luôn luôn được ông tha thứ. Bây giờ ông hãy chứng minh đi.

Cô họng tôi khô cứng:

- Thật là kinh sợ, anh nói gì vậy?

Hấn cười với vẻ kiêu kỳ, tôi chưa bao giờ thấy hấn lên mặt như vậy.

- Ông hiểu tôi, theo dõi từng bước đi của tôi. Trước hết tôi muốn hỏi ông là ông đồng ý mọi việc tôi đã làm chứ?

- Không hấn vậy - Tôi biết là tôi không nói đúng sự thực.

Hấn chụp lấy tay tôi, nhìn tôi hau háu:

- Tôi xưng tội với ông mỗi tháng. Mỗi tháng ông có một cơ hội từ chối sự tha thứ cho tôi. Tôi tin ở Chúa trên cao cũng như thế giới bên kia. Tôi nên bắt đầu nghi ngờ, nhưng tại sao ông lại không cho phép tôi được nghi ngờ những việc tôi làm?

Tôi không hiểu đó là một lý do bào chữa nếu nói là hấn đã không cho tôi nói lên một lời. Tổng quát mà nói thì tất cả tùy thuộc vào chính tôi. Hấn đã thú tội và tôi nắm

giữ sự cứu rỗi trong tay. Trên thiên đàng, nơi xa thăm kia và cả trên trái đất này. Nhưng lúc này đây, nơi trái đất này quan trọng hơn. Tôi biết là đã trễ, hiểu ra điều ấy thì đã quá trễ cho tôi rồi, và sự cứu rỗi ở thế giới bên kia lại trở thành cần thiết hơn.

Hắn trở thành một vị bộ trưởng trong chính quyền, một bộ trưởng tài ba. Ngay sau đó, chiến tranh bùng nổ, hắn từ chức được khoảng hai năm rồi nhận trở lại. Những trận không tạc bắt đầu và chúng tôi phải trốn dưới những hầm trú ẩn. Hôm đó, Dezso Gardos, một người có gốc Do Thái cũng là một tín đồ lâu năm trong nhà thờ, ngồi cạnh tôi. Giữa tiếng bom nổ ầm ầm bên ngoài, tôi được Gardos cho biết là người Do Thái đang bị truy lùng, bắt giữ và đưa vào phòng hơi ngạt. Đây là giai đoạn quân Đức Quốc Xã đang xâm chiếm và là trận chiến cuối cùng. Các khu tập trung cho người Do Thái cũng được thiết lập tại nước Hung này. Gardos đã tìm được cách lẩn trốn nên không phải ở trong khu tập trung như những người khác. Tôi chết lặng đi khi Gardos hỏi tôi: "Thiên Chúa nhân từ như vậy sao không cứu giúp loài người để tránh khỏi họa diệt vong trên trái đất này đi và công dụng của thế giới khác là gì, để cứu rỗi hay sao?" Đồng thời vì biết tôi có mối liên quan chặt chẽ với Imre, Gardos xin tôi làm cách nào cứu gia đình hắn. Tôi nói là tôi đã dạy Imre khi còn nhỏ, tôi hứa sẽ xin cho hắn một tấm giấy miễn trừ để chứng tỏ là việc hủy diệt con người trên trái đất là có thể tránh được.

Tôi vội lấy xe tắc xi đến thẳng văn phòng Thủ Tướng. Tin tức vừa nghe được làm tôi khổ sở. Tại sao sống đã lâu ở đây mà không biết gì cả? Tại sao tôi không nhìn thấy gì và như vậy tình nhân loại ở đâu? Làm sao tôi có thể thuyết phục được Imre khi mà hắn đang thi hành luật này? Tới bây giờ tôi cũng không thể diễn tả thành lời là khi đó tôi cảm thấy ra sao, có lẽ tôi chỉ nói được là tôi quá ngu ngốc. Nhưng dĩ nhiên là sự ngu ngốc đó không ngăn cản được trách nhiệm.

Nội các lúc đó đang họp. Họ biết tôi là ai và mời Imre ra gặp tôi. Tôi kể cho Imre rõ những điều đã nghe được từ người Do Thái khốn khổ kia, Imre im lặng nghe, nét mặt không một mảy may xúc động. Chúng tôi đứng bên cửa sổ, phía dưới là dòng sông Danube đang lững lờ chảy hòa lẫn với màu xanh huy hoàng trắng lệ của mùa hè. Imre như chăm chú nhìn vào con thuyền mong manh màu trắng đang trôi trên sông, rồi xiết chặt bàn tay vào hai bên sườn, quay sang nói với tôi: "Tôi không làm được gì cả". Hắn muốn giảng nghĩa tại sao, nhưng lại nói theo hướng khác, "Tôi cũng không thích như vậy, nhưng việc phải như thế mà thôi. Cần thiết là tôi không được tỏ ra liên quan đến việc này. Đó là luật". Rồi hắn nhìn tôi như dò xét. Cho đến bây giờ khi nghĩ lại tôi mới hiểu là hắn tỏ vẻ cứng rắn như vậy để tự lừa dối và trao lại trách nhiệm cho tôi. "Có phải đó là tội lỗi không? Đừng nói đó là sát nhân. Người Do Thái đó đầy đức tin chứ gì? Như vậy việc trên trái đất này có gì quan trọng cho hắn đâu. Chắc chắn là như vậy, chẳng có gì quan trọng cả, đúng vậy không?" Tôi phải nói là những điều tôi dạy hắn hoàn toàn khác hắn. Ấn bàn tay vào bên sườn nơi chiếc thận luôn luôn làm hắn đau, hắn nói lớn: "Thôi chào ông, tôi đang mắc bận". Tôi đứng đó, bẽ bàng. Vào buổi tối ngày hôm đó chuông cửa reo, Imre tới xưng tội. Từ khi chiến tranh ngày càng trở nên khốc liệt, hắn thường tới xưng tội vào ban đêm. Hắn nói rất nhiều, nói liên tục không ngưng nghỉ như thể cắt mọi việc ra làm nhiều mảnh nhỏ, tựa như một *puzzle* rồi để cho tôi ráp nối lại, hắn coi đó là phận sự của tôi vậy. Mất hắn đồ như, tôi nhớ rất rõ là hắn nói với tôi là không thể xét trường hợp cá nhân được, không thể xét nỗi đau đớn của

từng người trong khi đó là một vấn đề tương lai của cả thế giới. Hấn nói là cuộc chiến này là sự tự vệ của Âu Châu, của đạo công giáo Âu Châu, như vậy phải cần đến hy sinh và ngay cả sự tàn nhẫn nữa. Hấn nói tiếp: "Những tội ác mang ý nghĩa khác, khi đó không phải là tội ác cho một cá nhân mà chỉ là sự tự vệ của toàn cầu".

Hấn nói với tôi như vậy và tôi tha thứ.

Có tiếng khóa lịch kịch ngoài cửa. Tên cai tù mang thức ăn tối vào. Nhìn nét mặt trắng bệch của viên bộ trưởng, hấn nói:

- Vợ ông đợi ở văn phòng cùng với hai cô bé. Bà ấy được giấy phép và muốn lên đây thăm ông.

- Tôi không muốn gặp ai cả. Đừng đưa họ lên đây.

- Nhưng ... họ có giấy phép.

- Kệ họ. - Sau đó hấn đẩy khay thức ăn ra xa. Những đường gân máu phập phồng ở cổ và thái dương, nhưng hấn cố nén cơn đau lại.

- Tôi không muốn gặp họ.

Hấn nói là muốn được thoải mái trong giờ phút này. Nằm xuống giường, hai tay để sau gáy, mắt nhìn lên trần nhà màu xám. Viên cai ngục đi ra ngoài, tôi ngồi xuống giường bên cạnh hấn. Chúng tôi không nói với nhau một lời nào và hấn nhắm mắt lại. Bên ngoài trời bắt đầu đổ mưa.

Tôi lấy làm dễ chịu khi thấy hấn ngủ. Nhưng hồi này hấn hay nằm mơ, hấn đã nói là có được thói quen này bởi vì ban ngày chỉ mang tới sự thù hằn mà thôi. Hấn đang mơ gì đây? Tư tưởng hấn đang bồng bênh nơi nao? Hấn nhìn thấy gì trong chiếc hố sâu kia mà họ đang chuẩn bị cho cuộc hành quyết vào sáng ngày mai? Việc xưng tội và tha tội có thể giúp được gì cho hấn không? Tôi có dám từ chối sự tha tội này không. Thật là một cảm nghĩ đáng ghê sợ.

Thình lình hấn mở mắt ra.

- Cho tôi xin điều thuốc.

Tôi đưa cho hấn một điều thuốc.

- Tôi tưởng là anh ngủ rồi chứ.

- Ông có hộp diêm không? - Hấn lại nhắm mắt lại sau khi ngậm điều thuốc trên môi. Tay tôi run rẩy khi đưa cho hấn chiếc hộp diêm.

- Cám ơn.

Im lặng lại bao trùm lấy căn phòng. Ở chỗ nào đó, chiếc đồng hồ đang gõ giờ. Mười hai giờ đêm rồi. Chúng tôi đang bước sang một ngày mới. Ngày cuối cùng của hấn mà cũng là ngày cuối cùng cho tôi. Ngoài kia trời đổ mưa nặng hạt. Viên cai tù thỉnh thoảng đi xuống cuối dãy, đẩy miếng gỗ che lỗ nhìn ở cánh cửa và ngó vào trong xem chúng tôi đang làm gì.

Lát sau tôi nói:

- Này Imre. Tôi có thể hỏi anh vài lời không? - Không đợi hấn trả lời, tôi hỏi tiếp:- Anh có ghét vợ anh không?

- Ghét lắm.

- Anh không bao giờ nói như vậy cả.

- Nhưng ông cho là như thế sao?

- Đúng vậy.

- Ông không bao giờ hỏi tôi cả.

Tới lúc này hắn bắt đầu công kích tôi. Hắn vẫn nằm im trên giường, nhưng giọng công kích và buộc tội đầy kích động hoàn toàn trái ngược với thân hình bất động kia.

- Ông chưa bao giờ hỏi tôi được nửa lời. Việc của ông là phải hỏi chứ. Ông hỏi, tôi trả lời. Ông là một giáo sĩ, tôi là kẻ xưng tội và ông tha thứ cho tôi. Hãy nói với tôi đi. – Giọng nói của hắn trở nên sắt đá hơn. - Ông có tôn trọng tôi không?

Tôi phải trả lời như thế nào đây? Nhưng tôi không cần trả lời, hắn nói tiếp làm cho tôi không kịp mở miệng – Tất cả những điều ông muốn biết tôi đã nói cho ông nghe rồi, không thể nhiều hơn được. Ông biết tại sao không? Bởi vì ông sợ là không tha thứ cho tôi được. Và ông cần như vậy, một sự cứu rỗi sai lầm. Ông đã tha thứ cho tôi ngay sau khi tới gặp tôi về vụ người Do Thái. Chính ông hiểu là tôi đã khổ sở như thế nào khi từ chối rồi chứ. Nói cho tôi biết đi, Kornel, ông đã tạo cho tôi thành một người công giáo như thế nào? - Hắn cười lớn.- Tôi bị hành quyết vào sáng mai, có phải đó cũng là những viên đạn găm vào da thịt ông không? Hãy tránh xa tôi ra nhé.

Tôi cố tự biện hộ, nhưng biết là tất cả chỉ là vô ích. Bây giờ hắn là một giáo sĩ nhưng không tha tội cho tôi.

- Tôi vâng lời theo các điều răn. - Hắn nói trong khi vẫn nằm yên trên chiếc giường như một khúc gỗ để tránh cơn đau đang hành hạ trong cơ thể.- Tôi đúng, phải không Kornel. Tôi không bao giờ xúc phạm. Không bao giờ giết người cũng như phạm tội cấm cả. Bởi vì đó là tất cả những điều ông quan tâm tới. Tôi không bao giờ phụ lòng tin của vợ tôi mặc dù rất khó mà giữ được lòng tin đó. Nhưng ông đã nhìn vào vấn đề này mà không tha thứ cho tôi. Tổng quát mà nói thì đó cũng là một loại tội. Tôi không ăn cắp, tôi kính trọng cha mẹ tôi, tôi phục tùng Thiên Chúa, tôi tin vào mỗi chữ trong mười điều răn. Đó là tất cả những gì ông đòi hỏi nơi tôi và không còn gì hơn. Vài giờ nữa tôi sẽ bị hành quyết, mặc dù tôi tôn trọng mười điều răn nhưng quên hắn trong đó chứa đựng những ý nghĩa gì. Ông có biết khi nào phạm tội không? Đó là khi ông không cần gì nhiều hơn những chữ trong mười điều răn đó, nhưng ông không bao giờ bảo tôi phải vâng lời tới đâu. Có một giới hạn nào đó. Nếu trong tôi không có tình yêu thì những điều răn này chẳng còn giá trị gì cả. Cả cuộc đời này không có gì tốt cả và cũng chẳng có tình yêu trong con người của tôi nữa.

Có một nỗi kinh hoàng đang cào xé tim gan, tôi nói:

- Anh có một tình yêu, đó là tình thương yêu tôi.

- Ông có biết sao không? Trước kia tôi không hề biết. Tôi thương yêu ông tại vì ông không bao giờ muốn tôi phải làm những điều mà tôi không thể làm được. Ông không nói tham vọng của tôi trở thành tội lỗi. Ông không bao giờ nói giết người để phục vụ cho quyền lợi cao cả của tổ quốc cũng tương tự như phạm tội ác giết người vậy. - Tôi đứng dậy định nói một lời nhưng hắn nói tiếp. - Đừng nói gì cả, đây là một phần trong lời xưng tội của tôi mặc dù ông chưa mặc chiếc áo choàng vào người.

Tôi phải làm gì đây? Lấy chiếc áo choàng ra, hôn chiếc áo rồi khoác vào người. Tiếng sấm vang động cả một góc trời. Tôi lẩm nhẩm câu Latin mở đầu cho buổi xưng tội. Từ lâu, Imre không nhìn tôi mà đang chăm chú vào chiếc bóng đèn. Rồi hắn nói tiếp với tôi:

- Tôi tiếp tục được không? Thế nào cũng không đủ để phạm vào, để tưởng tượng ra hay vẽ nên một tội lỗi. Điều ghê sợ nhất là phải chịu đựng nó. Ông có hiểu không? Tôi đã phải chịu đựng nó. Tôi đang nằm đây, tay tôi chấp ngang ngực và chịu đựng. Ô mà tôi không có tội gì cả. Nếu có thì tôi đã xưng tội rồi. Chịu đựng, không có gì đau khổ hơn. Khi ký một nghị định hay một điều luật gì tôi thường tự an ủi là quần chúng yêu cầu như vậy, thật không có gì ghê tởm hơn. Tôi không bao giờ hiểu là tại sao tôi cảm thấy có một lời buộc tội ngay trong chính tôi. - Lời nói của hắn trở nên hăng say hơn trong khi vẫn nằm bất động trên giường. - Khi tôi trốn về Koszeg, máy bay quân thù đuổi bắn theo. Chúng tôi phải lái xe vào trong các lùm cây. Con đường đầy dân tỵ nạn. Xe nhỏ, xe tải và cả những người đi bộ, đàn ông, đàn bà, trẻ con. Ánh nắng chói lóa của buổi chiều tàn làm quang cảnh thêm lương hơn, rồi một tiếng nổ làm chiếc xe của tôi lật ngược. Khi bò ra khỏi xe, tôi thấy rất nhiều người chết và bị thương nằm la liệt khắp nơi. Nhìn thấy cảnh đó, tôi phải làm gì để cứu họ đây? Đây là lần đầu tiên nhìn thấy cảnh tượng này làm tôi xúc động. Suốt đời này chỉ lo việc cứu rỗi cho chính bản thân mình trong khi đó thì phỉ nhổ lên cái chết của người khác. Ông đã dạy tôi như thế, Kornel. Dĩ nhiên là ... - Hắn im lặng để suy nghĩ. - Tôi phải tự bào chữa cho tôi chứ. Nếu ông hiểu là tôi đã cố gắng làm ngược lại những điều ông đã dạy tôi, tôi muốn trốn khỏi ông mà không cần sự tha tội, nhưng ông luôn luôn tha thứ cho tôi bởi vì sự quan tâm của ông là sự xưng tội của chính tôi. Nhưng ông không bao giờ hỏi hoặc bắt tôi phải nói nhiều hơn.

Tôi im lặng nhìn hắn. Khuôn mặt vàng, xanh xao bây giờ đỏ lên vì giận dữ và những đường gân hai bên thái dương phập phồng. Nhưng hắn vẫn không cử động. Thành linh hắn ngồi dậy.

- Tôi có thể hút thuốc trong khi nói được không?

Tôi rút điếu thuốc ra khỏi bao rồi đưa cho hắn. Imre bật diêm, hút hai ba hơi rồi dụi điếu thuốc vào tường.

- Khi tôi hỏi ông là có nên nhận lấy ghế bộ trưởng không thì ông nói là tôi cần gì với cái chức đó. Tôi nhớ kỹ lắm, tôi nhớ rõ từng chi tiết một, Kornel. Rồi tôi tranh luận, tôi cứ thuyết phục ông, cuối cùng ông đồng ý như thể cấp cho tôi chiếc giấy phép vậy. Sau hết ông nói là đừng làm gì tổn hại cho linh hồn tôi khi chấp nhận ghế này. Tôi muốn hỏi ông thật nhiều, tôi nhớ kỹ lắm vì từ đó lương tâm tôi bắt đầu bị cắn rứt, ông đã ngấm ngấm tin nơi tôi. Nhưng tại sao tôi không được hỏi. Ông lúc nào cũng nói tham vọng của tôi sẽ được chứng minh, ngay cả khi tôi còn thơ ấu. Tôi phải thú nhận là tôi chỉ muốn có vậy thôi. Chứng minh, chấp thuận. Các điều răn đã đeo dính theo tôi từng chữ như ông đã chỉ dạy, Kornel. - Hắn ngồi lên tựa lưng vào tường rồi mỉm cười. - Ngày mai chúng ta sẽ cùng nhau đối diện với những viên đạn đồng, Kornel yêu dấu ơi, tôi sẽ không ghen tỵ vì ông còn sống đâu.

Tôi phải nổi loạn. Tôi có lời bào chữa riêng cho tôi, tôi bắt đầu phản công.

- Anh được tự do suy nghĩ, anh có thể nổi loạn chống lại tôi. Tại sao bây giờ mới làm như vậy. Trẻ quá rồi chẳng? Anh muốn trừng phạt tôi à? Anh muốn nói là tôi phải nhận lấy trách nhiệm này à?

Hắn vênh mặt lên như khi còn nhỏ mỗi khi chống lại tôi.

- Như vậy không tốt hơn ư?

- Anh là con quái vật.

- Nhưng tôi vẫn được sám hối và tha tội chứ?

Tôi im lặng một chút rồi bắt đầu làm phép tha tội.

- Tôi sợ. - Hấn nói nhỏ.

Tôi bình tĩnh trả lời:

- Chẳng có gì đáng sợ cả. Còn thấy sợ không, Imre?

- Ông thì sao?

Tôi phải nói gì đây?

- Tôi thấy là ông cũng nên bị cùm như tôi để đi xuống địa ngục. Đó là con đường tốt nhất ... Ông sẽ sống và tôi sẽ chết. - Hấn lại cười lớn còn tôi thì không suy nghĩ hay nói gì được cả. Hấn nói tiếp, - Ông sẽ đi với tôi trong giờ hành quyết chứ?

- Đúng vậy, tôi sẽ cùng đi với anh.

- Ông sẽ đứng gần tôi chứ? Tôi có thể nhìn thấy ông không?

- Được chứ, anh sẽ thấy tôi đứng gần anh.

- Đừng nhắm mắt khi những viên đạn bay về phía tôi nhé. Ông phải nhìn thấy tôi chết như thế nào. Chúng ta mang nợ nhau nhiều quá. Tôi sợ, rất sợ, Kornel. Khi ông nói tha tội, hứa là tôi sẽ gặp Chúa sau khi chết, tôi tự nghĩ là mình sẽ không gặp ngài đâu. Mỗi mỗi và mỗi mỗi. Tôi tự xét thấy như vậy mà.

Tôi sợ. Một tiếng nấc nhỏ thoát ra khỏi cổ họng hấn, giống như con chó của tôi khi thấy người lạ đi lên chiếc phà.

Bây giờ tôi phải nói thẳng. Tôi nhìn thẳng vào mắt hấn:

- Cơn sợ hãi của anh không bằng cơn sợ của tôi đâu.

Tiếng đồng hồ gõ lanh lảnh, ánh sáng lờ mờ của một ngày đã hiện. Một tiếng động vọng lên từ sân dưới nhà. Tôi nhìn xuống, những chiếc bao cát đã chất cao ở một góc tường. Imre đang ngủ. Tới giờ đánh thức hấn dậy.

- Máy giờ rồi?

- Qua năm giờ.

Hấn quỳ xuống bên cạnh giường, tôi làm lễ giải tội. Lát sau hấn hỏi:

- Máy giờ rồi?

- Sáu giờ thiếu mười lăm.

- Đúng sáu giờ ... - Hấn không nói tiếp câu dở dang. Tôi đặt chiếc đồng hồ đeo tay lên bàn rồi chẳng làm gì khác ngoài việc đọc kinh cầu nguyện. Những lời cầu nguyện đó xoáy trong tâm hồn tôi, chúng đè bẹp tôi xuống như những nhát búa đập trên chiếc đe. Chúng đang đập nát tôi, người tự nghĩ là có thể cứu rỗi linh hồn hấn và cho cả thế giới này, người luôn luôn tha tội cho hấn. Tôi đã để con quái vật trong lòng hấn sở chuồng, con quái vật của lòng kiêu ngạo, tham vọng và hủy hoại.

Cánh cửa bật mở, viên quản đốc trại giam bước vào.

- Ông đã sẵn sàng chưa?

Imre Hanzel đứng dậy điềm tĩnh:

- Sẵn sàng. - Hấn trả lời trong cung cách một quân nhân. Kéo lại chiếc áo khoác ngoài cho thẳng, hấn nói tiếp.

- Chúng ta có thể đi ra.

Tôi như mê đi, cầm chiếc thánh giá trong tay, mắt nhắm lại như không muốn nhìn thấy gì nữa. Tiếng rì rào ngày một gần cho tôi biết là đã đi gần tới sân bắn rồi.

Nước mưa tạt vào mặt, tai nghe thấy cả những tiếng hú man rợ phát ra từ đám đông. Tôi và Imre được dẫn tới một chiếc bàn đặt ở giữa sân. Sau khi nghe lời buộc tội, hai người lính dẫn hấn tới gần chiếc tường đằng sau có chất những chiếc bao cát. Từ lâu tôi không muốn nhìn thấy gì cả và ngay tại đây, trên sân xử này, mắt tôi nhắm lại. Tôi chỉ mở mắt ra khi mà vị bộ trưởng bị trói vào chiếc cọc và toán lính hành quyết đi vào.

Chiếc áo khoác ngoài bị cởi ra, hấn đứng đó trong chiếc áo ngắn tay. Khi người ta muốn bịt mắt lại, hấn phản đối:

- Không cần, cảm ơn.

Hấn bình tĩnh nhìn tôi, đã từ lâu tôi có ý nghĩ cái nhìn đó có nghĩa buộc tội hay chỉ là chấp nhận. Hấn chẳng có thái độ quan tâm gì tới những chiếc súng đang nhắm vào người hay lời hiệu lệnh của viên chỉ huy cả. Tôi cũng vậy, chỉ nhìn hấn, đôi mắt kia sâu thẳm, rực lửa. Rồi những chiếc súng đồng loạt nổ, hai tay hấn vung vẩy như muốn ôm lấy bụng. Tôi thấy một nét quái dị trên mắt hấn, đôi mắt kia nhìn chùng chùng vào tôi, cho tới bây giờ tôi vẫn thấy, như thể muốn kéo tôi đi theo với hấn vậy. Khi linh hồn không còn ở cùng thân xác nữa, người hấn chùn xuống như đồng rẻ rách bên chiếc cọc. Tôi nhắm mắt lại, đó là lần cuối cùng tôi gặp hấn. Bây giờ hấn không còn là ai và cũng chẳng là gì nữa. Trán tôi ướt đầm mồ hôi, có lẽ do sự dày vò, nỗi thống khổ mà ra.

Họ phải thúc khuỷu tay vào để tôi tỉnh dậy và bước đi. Phiên tòa đã chấm dứt, toán hành quyết đã ra khỏi sân và xác chết được một tấm vải phủ. Đằng sau tôi là một phóng viên nhà báo đang hút thuốc, mùi thuốc trộn lẫn vào bầu không khí ẩm ướt. Tôi nhìn tấm vải phủ chiếc xác cạnh chiếc cọc đằng kia lần cuối cùng. Tôi tự hỏi bây giờ hấn đang ở đâu, sự cứu rỗi mà tôi đã sửa soạn cho hấn ra sao? Trong một thoáng, hình như toán hành quyết đang chuẩn bị bắn thẳng vào tôi. Tôi kéo chiếc mũ trùm kín đầu, lòng tự hỏi là ai sẽ làm lễ giải tội cho tôi đây? Ai sẽ cứu rỗi tôi khỏi móng vuốt của con sư tử đây?

Kể từ đó tôi đâm ra sợ. Ồ, không phải tại thế giới này, không phải sợ cái quyền lực của thế giới này hay Thiên Chúa trên cao nhưng mà cái sợ nằm ngay chính trong con người của tôi.

Này anh bạn trẻ kia ơi, bạn có biết thế nào là sợ hãi không? Thoạt tiên, bạn không bị phiền nhiễu gì cả. Nó vẫn hiện diện ở đó, nhưng bạn nghĩ là sẽ xua đuổi nó đi được. Rồi bạn cố gắng không thêm nghĩ tới, nhưng nó lại chọt đến thật bất ngờ, giống như bắn tỉa vậy. Bạn lại cố xua đuổi nó và tin là có thể thoát khỏi. Bạn thấy như vui mừng. Và rồi như đứng trong một căn phòng có rất nhiều tấm gương, nó sẽ nhìn bạn với con mắt từ trăm góc cạnh, bạn không thể quay mặt đi đâu được, bạn luôn luôn nhìn thấy nó, mãi mãi và mãi mãi ... Bạn sẽ không bao giờ thoát khỏi nó lần nữa!

***Trần Hồng Văn.**

Tác giả: Gábo Thurzó là một trong những nhà văn nổi tiếng nhất trong nền văn học hiện đại tại Hung Gia Lợi. Sách của ông được dịch ra rất nhiều thứ tiếng, những kịch bản của ông thường được trình diễn tại Budapest cũng như nhiều nơi trên thế giới. Ông đoạt rất nhiều giải thưởng văn học trong nước và thế giới.